

BẮT SẤU RỪNG U MINH HẠ⁽¹⁾

SƠN NAM

TIỂU DẪN

Sơn Nam (1926 - 2008) tên khai sinh là Phạm Minh Tài (bút danh khác : Phạm Anh Tài), quê ở huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Sơn Nam tham gia cách mạng từ năm 1945 và hoạt động văn nghệ trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Từ năm 1954 đến năm 1975, ông làm báo, viết văn ở Sài Gòn. Sau năm 1975, Sơn Nam là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Tác phẩm chính : thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp : *Tây đầu đỏ, Bên rừng củi lao Dung* (Giải thưởng Văn nghệ Cửu Long) ; thời kì 1954 - 1975 : *Hương rừng Cà Mau, Hai cô U Minh, Vọc nước giồng trắng* (tập truyện), *Bà Chúa Hòn, Chim quỳ xuống đất* (tiểu thuyết), *Tìm hiểu đất Hậu Giang, Đứng bằng sông Cửu Long hay Văn minh miệt vườn* (khảo cứu) ; thời kì sau năm 1975 : *Bến Nghé xưa, Người Sài Gòn* (khảo cứu),...

Tất cả các tác phẩm của Sơn Nam đều tập trung viết về miền đất cực nam của Tổ quốc. Tập truyện ngắn *Hương rừng Cà Mau* (NXB Phù Sa, Sài Gòn, 1962) là tác phẩm đặc sắc và tiêu biểu nhất của Sơn Nam. Tác phẩm đưa ta vào thế giới của vùng đất U Minh với những kênh rạch, những rừng tràm, bãi sù, những đồng nước mênh mông, quê hương của các loài tôm cá, chim quý, thú rừng, cá sấu, rắn, rùa, ong mật,...

Nổi bật lên trên cảnh thiên nhiên giàu có và dữ dội ấy là những người dân lao động tài trí, dũng cảm, hào phóng, trọng nghĩa khinh tài và mang đậm chất Nam Bộ : hồn nhiên, cởi mở, yêu đời (mê vọng cổ, hát bội, kể *Văn Tiên*,...), cả tin, tính cách ngang tàng, bộc trực,...

(1) *U Minh Hạ* : phần rừng U Minh phía nam thuộc tỉnh Cà Mau (*U Minh Thượng* là phần rừng U Minh phía bắc thuộc tỉnh Kiên Giang).

Thấm đượm trên mỗi trang viết là một tấm lòng yêu nước thiết tha. Truyện Sơn Nam hấp dẫn người đọc bằng cách dựng truyện li kì, bằng những chi tiết rất sinh động và bằng một ngôn ngữ đậm đà màu sắc Nam Bộ mà vẫn trong sáng, ẩn giấu đằng sau một nụ cười hóm hỉnh, đôn hậu.

Bắt sấu rừng U Minh Hạ rút từ tập truyện ngắn *Hương rừng Cà Mau*.

*
* *

(Lược phân mở đầu : Vùng sông nước U Minh Hạ rất nhiều cá sấu. Nhưng không ngờ chúng lại tập trung nhiều đến thế ("nhiều như trái mù u chín rụng") ở rạch Cái Tàu. Một người lên rừng lấy mật ong phát hiện ra, về báo cho dân làng biết).

Cái ao sấu ở ngọn rạch Cái Tàu đã bị phát giác. Tin ấy đồn đại lần lần, thấu đến tai ông Năm Hên, người thợ già chuyên bắt sấu ở Kiên Giang đạo⁽¹⁾, tức là vùng Rạch Giá ngày nay. Ông bơi chiếc xuồng ba lá⁽²⁾ nhỏ đến địa phận làng Khánh Lâm, ngọn rạch Cái Tàu. Trong xuồng, có vòn vện một lợn nhang trần⁽³⁾ và một hũ rượu.

Từ sớm tới chiều, ông bơi xuồng tới lui theo rạch mà hát :

*Hồn ở đâu đây ?
Hồn ơi ! Hồn hỡi !
Xa cây xa cối,
Xa cội xa nhành,
Đâu bā cuối gành⁽⁴⁾,
Hùm tha, sấu bắt,
Bởi vì thất ngật,
Manh áo chén com,
U Minh đỏ ngòm,
Rừng tràm xanh biếc !
Ta thương ta tiếc,
Lập đàn giải oan...*

(1) *Kiên Giang đạo* : đạo Kiên Giang (*đạo* : đơn vị hành chính thời xưa, tương đương một *châu*, một *quận*).

(2) *Xuồng ba lá* : xuồng làm bằng ba tấm ván ghép lại

(3) *Lợn nhang trần* : bó (lợn) nhang không có bao (trần).

(4) *Gành* (ghềnh) : chỗ lòng sông bị thu hẹp, làm dòng nước dồn lại và chảy xiết

Giọng nghe ảo não, rùng rợn. Dân làng thấy chuyện kì lạ, xuống đứng dưới bến để nhìn kĩ. Đoán chừng ông lão nọ là người có kĩ tài, họ mời ông lên nhà, làm thịt gà, mua rượu thịt đãi.

Sau khi tự xưng danh tánh, ông bảo :

- Nghe đồn có ao sấu, tôi chẳng nề⁽¹⁾ đường xa để tới xứ Khánh Lâm này...
- Té ra ông là thợ câu sấu !

Ông Năm Hên lắc đầu :

- Thợ bắt sấu chớ không phải thợ câu. Hai nghề đó khác nhau. Câu thì dùng lưới sắt, móc môi bằng con vịt sống. Đó là ở dưới nước. Đàng này tôi chuyên bắt sấu trên khô, không cần lưới.

- Vậy chớ ông bắt bằng gì ?
- Tôi bắt bằng... hai tay không.

Ai nấy ngạc nhiên. Ông Năm Hên cười giòn :

- Bà con cô bác không tin sao ?

Ai nấy nửa tin nửa nghi. Họ cố nhớ lại cách bắt sấu của mấy người thợ nào đến giờ. Bắt sấu bằng hai tay không quả là phi phàm⁽²⁾, thế gian hi hữu⁽³⁾. Không lẽ ông Năm Hên này lại nói láo để lường gạt, ông⁽⁴⁾ nào đã mở miệng xin tiền bạc cơm gạo gì của xóm này ! Ai nấy nồn nao, thiếu điều muốn nản nỉ ông đi bắt sấu tức thì để coi thử cách thức.

- Thưa ông, chừng nào ông ra nghề để cho dân làng chúng tôi được mừng ? Nếu cần tiếp giúp chuyện chi, chúng tôi sẵn sàng. Ở xóm này, thiếu gì trai lực lưỡng đã từng gài bẫy cọp, săn heo rừng.

Ông Năm Hên đáp :

- Sáng mai sớm, đi cũng không muộn. Tôi cần một người dẫn đường đến ao cá sấu đó. Có vậy thôi ! Chừng một giờ đồng hồ sau là xong chuyện ! Sấu ở ao giữa rừng, tôi bắt nhiều lần rồi. Bà con cứ tin tôi. Xưa nay, bị sấu bắt là người đi ghe xuống hoặc ngồi rựa chén dưới bến, có bao giờ sấu rượt người ta giữa rừng mà ăn thịt ? Tôi đây không tài giỏi gì hết, chẳng qua là biết mưu mẹo chút ít, theo như người khác thì họ nói đó là bùa phép để kiếm tiền. Nghề bắt sấu có thể làm giàu được, ngặt tôi không màng thứ phú quý⁽⁵⁾ đó.

(1) *Chẳng nề* : chẳng ngại.

(2) *Phi phàm* : khác thường.

(3) *Hi hữu* : hiếm có.

(4) *Ông* (tiếng địa phương miền Nam) : ông ấy.

(5) *Phú quý* : phú quý.

Nói thiệt với bà con : cha mẹ tôi sanh ra chỉ có hai anh em tụi tôi. Anh tôi xuống miệt⁽¹⁾ Gò Quao phá rừng lập rẫy hồi mười hai năm về trước. Sau được tin cho hay : anh bị sấu ở ngã ba Đình bắt mất. Tôi thể quyết trả thù cho anh. Cực lòng biết bao nhiêu khi nghe ở miệt Rạch Giá, Cà Mau này có nhiều con rạch, ngã ba, mang tên Đẩu Sấu, Lưng Sấu, Bàu Sấu, sau này hỏi lại tôi mới biết đó là nơi ghê gớm, hồi xưa lúc đất còn hoang. Rạch Cà Bơ He, đó là chỗ sấu lợi nhiều, người Miền sợ sấu không dám đi qua nên đặt tên như vậy, cũng như phá Tam Giang⁽²⁾, trướng Nhà Hố⁽³⁾ của mình ngoài Huế.

*
* * *

Sáng hôm sau, ông Năm Hên đi lên ao sấu, có Tư Hoạch – một tay ăn ong rất rành địa thế vùng Cái Tàu dẫn đường. Nhiều người nài nỉ xin đi theo. Ông Năm Hên cản lại :

– Đi nhiều chộn rộn⁽⁴⁾ lắm. Tôi không giấu nghề với bà con đâu. Có Tư Hoạch đi theo coi mà.

Đã quá giờ Ngọ.

Ngóng về phía ao sấu U Minh Hạ, ai nấy đều thấy một làn khói đen bốc lên. Ban đầu ngỡ là cháy rừng, chập sau, khói lùn xuống. Trong lúc đó bà con xóm Cái Tàu lo nấu cơm, mua rượu đợi chiều làm tiệc ăn mừng. Nhưng ngạc nhiên làm sao, trời vừa xế, lúc ai nấy đang nghỉ trên nhà, bỗng nghe tiếng kêu réo từng hồi :

– Bà con ơi ! Ra coi sấu... Bốn mươi lăm con còn sống nhân.

Rõ ràng là giọng Tư Hoạch.

– Diệt kế ! Diệt kế ! Tôi là Tư Hoạch đi bắt sấu về đây. Bà con coi sấu lợi có hàng dưới sông mình nè ! Một đời người mới có một lần.

Dưới sông, Tư Hoạch ngồi trên xuồng, bơi nhẹ nhẹ như đi dạo mát.

Tiếp theo lái xuồng là một bầy sấu, con này buộc nối đuôi con kia, đen ngòm như khúc cây khô dài. Mỗi con sấu, hai chân sau thúc kế⁽⁵⁾ trên lưng, hai chân trước tự do,

(1) *Miệt* : nghĩa tương đương như *miền* hay *vùng*.

(2) *Phá Tam Giang* : vùng biển ở huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế, nơi đây xưa kia sóng dữ, thuyền bè dễ bị đắm.

(3) *Trướng Nhà Hố* : rừng Nhà Hố (Hố Xá Lâm) ở huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, thời xưa có nhiều giặc cướp (“Thương em, anh cũng muốn vô - Sợ trướng Nhà Hố, sợ phá Tam Giang” – ca dao).

(4) *Chộn rộn* : nhốn nháo, lộn xộn.

(5) *Thúc kế* : trói quặt lên.

quạt nước cầm chừng như tiếp sức với Tư Hoạch để đẩy chiếc bè quái dị kia đi nhẹ nhàng. Thực tế hay là chiêm bao ? Người thì đứng há miệng sùng sốt rồi toan chạy vào nhà trốn. Người khác khẩn vái lâm râm, e nay mai xóm này bị sự trừng phạt của quý thần. Vài người dạn hơn, bơi xuống ra giữa sông, nhìn bầy sấu nọ cho tỏ rõ rồi rước Tư Hoạch vào bờ hỏi han rồi rút.

Đại khái, Tư Hoạch trình bày :

- Tới ao sấu, ông Năm Hên đi vòng quanh dòm địa thế rồi ngồi xuống uống một chung⁽¹⁾ rượu. Kế đó ông với tôi lấy xuống⁽²⁾ đào một đường nhỏ, ngày một cạn, từ bờ ao lên rừng chừng mười thước. Xong xuôi, ông biểu tôi bứt cho ông một nắm dây cóc kèn⁽³⁾. Phần ông thì lo đốn một đống cây mốp⁽⁴⁾ tươi, chặt ra khúc chừng ba tấc.

Lửa châm vô sậy để⁽⁵⁾, cóc kèn xung quanh, bắt cháy xuống đám sậy để trong ao. Chập sau, bị khói bay cay mắt, ngộp thở, phần thì nước sôi nóng, sấu bò lên rừng theo con đường đào sẵn hồi nãy. Tức thời, ông Năm Hên chạy lại. Sấu há miệng hung hăng đòi tấp⁽⁶⁾ ông. Ông dứt vô miệng sấu một khúc mốp. Sấu tấp lại, dính chặt hai hàm răng : như mình ngậm một cục mạch nha⁽⁷⁾ quá lớn, muốn há miệng cho rộng để nhả ra cũng không được. Sấu bị khúc mốp khoá miệng, còn cái đuôi đập qua đập lại. Ông Năm xách cây mác nhắm ngay sau lưng sấu mà xấn nhẹ để cắt gân đuôi. Đuôi sấu bị liệt. Thế là mình yên trí, lấy dây cóc kèn trói thúc kẻ hai chân sau của nó lại, chừa hai chân trước để nó bơi tiếp với mình.

- Thực là bực thánh của xứ này rồi ! Mưu kế như vậy thực quá cao cường. Ông đâu rồi ? Sao không thấy ông về ? Xóm mình nhất định đền ơn ông một số tiền, nuôi ông cho tới già, ở xóm này. Bà con tính sao ?

Tư Hoạch nói :

- Mà quên ! Ông biểu tôi về trước cho bà con coi thử. Phần ông mắc ở lại cứng "đất đai vương trạch"⁽⁸⁾ rồi đi bộ về sau.

(1) *Chung* : nghĩa tương đương như chén, li.

(2) *Xuống* : xuống (dụng cụ để đào đất).

(3) *Cóc kèn* : loại dây leo ở rừng nước mặn, dùng để trói, buộc rất bền, chắc.

(4) *Mốp* : loại cây như cây vòng, gỗ xốp, dẻo, có thể làm nút chai hay cốt mủ.

(5) *Sậy để* : một loại lau sậy.

(6) *Tấp* : đập.

(7) *Mạch nha* : thứ kẹo rất quánh nấu bằng mầm hạt thóc.

(8) *Cứng "đất đai vương trạch"* : cứng thân cai quản đất đai.

Chưa dứt lời, bên sông nghe tiếng hát của ông Năm Hên, ngày một rõ :

*Hồn ở đâu đây ?
Hồn ơi ! Hồn hỡi !
Xa cây xa cối,
Xa cội xa nhành,
Đầu bãi cuối gành,
Hùm tha, sấu bắt,
Bởi vì thất ngật,
Manh áo chén cơm,
U Minh đỏ ngòm,
Rừng tràm xanh biếc !
Ta thương ta tiếc,
Lập đàn giải oan...*

Tiếng như khóc lóc, nài nỉ. Tiếng như phẫn nộ, bi ai. Ghê rợn như là khi thấy ông đi ra khỏi mé rừng, áo rách vai, tóc rối bù⁽¹⁾, mắt đỏ ngầu, bó nhang cháy đỏ quơ qua quơ lại trên tay.

- Coi tướng của ông ghê như tướng thầy pháp!⁽²⁾ - Một người thốt lên như vậy.

Nhưng có tiếng khóc sùt sùi đầu đây. Đó là vài cụ già, bà lão chạnh nhớ đến tổ tiên, đến bạn bè của mình, biết đâu trên bước đường sanh nhai giữa chốn nước đỏ rừng xanh, có thân nhân của họ đã bỏ thân vì đàn sấu này. Bó nhang đang cháy kia có giải oan được cái chết của họ không chớ ?

(Hương rừng Cà Mau,

NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1986)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Căn cứ vào mạch truyện, có thể chia đoạn trích tác phẩm ra làm mấy phần ? Hãy nêu ý chính của mỗi phần.
2. Cách trần thuật của tác giả hấp dẫn như thế nào ? Tác giả đã dùng những thủ pháp nghệ thuật gì để tạo ra được sự hấp dẫn ấy ?
3. Phân tích hình tượng nhân vật Năm Hên.

(1) *Tóc rối bù* : tóc kết rối vào nhau như búi chỉ rối.

(2) *Thầy pháp* : thầy phù thủy.

4. Hãy chỉ ra và phân tích những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả cảnh Tư Hoạch lái xuống đũa bấy sáu về (cách dùng từ, hình ảnh so sánh, những chi tiết gây ấn tượng, tạo không khí...).
5. Bài hát của ông Năm Hên gây cho anh (chị) cảm giác gì ? Vì sao ?
6. Qua truyện *Bắt sáu rừng U Minh Hạ*, anh (chị) có suy nghĩ gì về thiên nhiên vùng đất cực nam của Tổ quốc, về cuộc sống, tài trí, tính cách của người dân ở đây và công lao của họ đối với việc mở mang bờ cõi của đất nước ?